

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TH O
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 52/2023/HSST

Ngày: 07/07/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH O, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Thắng;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh Huyền;

Ông Lê Huy Trọng;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Th O, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th O, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Ánh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày, từ ngày 05 đến ngày 07 tháng 07 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Th O, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2023/TLST - HS ngày 01/6/2023 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Sĩ L**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 28 tháng 7 năm 1997; Tại: Th O, Thành phố Hà Nội; Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 001097030962; Cấp ngày: 16/8/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH; Nơi ĐKKHKT: Thôn Tr, xã V, huyện Th O, Thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Thôn Tr, xã V, huyện Th O, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (*Đảng, chính quyền, đoàn thể*): Không; Họ tên bố: Nguyễn Sĩ Kh, sinh năm 1960; Họ tên mẹ: Lê Thị Nh, sinh năm 1961; Anh, chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là thứ thứ 4; Vợ: Nguyễn Thị Minh Phương, sinh năm 2000; Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Bản án số 69/2016/HSST ngày 20/9/2016 của Toà án nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 257 BLHS - 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/11/2016 (đã được xoá án tích).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/02/2023 đến ngày 11/4/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

2. **Nguyễn Văn B;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 10 tháng 6 năm 1991; Tại: Th O, Thành phố Hà Nội; Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 001091007422; Cấp ngày: 25/4/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH; Nơi ĐKHKTT: Đội 5, Tả Th O, huyện Tr1, Thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Đội 5, Tả Th O, huyện Tr1, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (*Đảng, chính quyền, đoàn thể*): Không; Họ tên bố: Nguyễn Văn B1, sinh năm 1966 (đã chết); Họ tên mẹ: Bùi Thị Ngà, sinh năm 1966; Anh, chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ 2; Vợ: Nguyễn Thu Trang, sinh năm 1998; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 172 ngày 29/10/2019 của Công an huyện Th O xử phạt 750.000 đồng về hành vi đánh nhau. Nộp phạt ngày 04/11/2019.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/02/2023 đến ngày 14/3/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

3. **Nguyễn Văn Th;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 26 tháng 12 năm 1986; Tại: Đ1, Thành phố Hà Nội; Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 001086033160; Cấp ngày: 10/4/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH; Nơi ĐKHKTT: TDP số 11, phường M, quận Đ1, Thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Số nhà 6, TDP số 11, phường M, quận Đ1, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (*Đảng, chính quyền, đoàn thể*): Không; Họ tên bố: Nguyễn Văn Bửu, sinh năm 1952; Họ tên mẹ: Phùng Thị Thận (đã chết); Anh, chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là thứ 4; Vợ: Nguyễn Thị Phụng, sinh năm 1991; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/02/2023 đến ngày 17/02/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

4. **Nguyễn Quỳnh D;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 19 tháng 9 năm 1985; Tại: Tr1, Thành phố Hà Nội; Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 001085016622; Cấp ngày: 07/5/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH; Nơi ĐKHKTT: Xóm 7, xã M1, huyện Tr1, Thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Xóm 7, xã M1, huyện Tr1, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (*Đảng, chính quyền, đoàn thể*): Không; Họ tên bố: Nguyễn Tiến Huy, sinh năm 1959; Họ tên mẹ: Khúc Thị Thuý, sinh năm 1958; Anh, chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ 2; Vợ: Nguyễn Thị Phương, sinh năm 1989; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không có

Nhân thân: Bản án số 142/2011/HSPT ngày 02/12/2011 của TAND Thành phố Hà Nội xử phạt 20 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, theo khoản 1 Điều 135 BLHS - 1999. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2013 (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/02/2023 đến ngày 17/02/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

5. **Lê Văn B1**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 01 tháng 3 năm 1972; Tại: Ng, G; Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 024072017315; Cấp ngày: 17/12/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH; Nơi ĐKKHKT: Thôn Lay, xã Trù Hựu, huyện Ng, G; Chỗ ở: Thôn Lay, xã Trù Hựu, huyện Ng, G; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (*Đảng, chính quyền, đoàn thể*): Không; Họ tên bố: Lê Văn Bội (đã chết); Họ tên mẹ: Lê Thị Đới, sinh năm 1942; Anh, chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là lớn nhất; Vợ: Vũ Thị Hương, sinh năm 1977; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không có

Nhân thân: - Bản án số 29/2014/HSPT ngày 24/02/2014 của TAND tỉnh B1 Giang xử phạt 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 248 BLHS - 1999 (đã được xoá án tích).

- Quyết định xử phạt hành chính số 122 ngày 03/9/2020 của Công an huyện Ng, tỉnh B1 Giang xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Đã nộp tiền phạt ngày 03/9/2020.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/02/2023 đến ngày 17/02/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

6. **Lê Viết Đ**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 24 tháng 3 năm 1993; Tại: M2, Thành phố Hà Nội; Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 001093006773; Cấp ngày: 10/7/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH; Nơi ĐKKHKT: Thôn Trại, xã Tốt Động, huyện M2, Thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Thôn Trại, xã Tốt Động, huyện M2, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (*Đảng, chính quyền, đoàn thể*): Không; Họ tên bố: Lê Viết Chiêu, sinh năm 1972; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Dung, sinh năm 1972; Anh, chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là thứ 2; Vợ: Nguyễn Thị Mai, sinh năm 1996; Con: Có 03 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/02/2023 đến ngày 17/02/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

7. **Nguyễn Viết L**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 09 tháng 10 năm 1981; Tại: M2, Thành phố Hà Nội; Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 001081008301; Cấp ngày: 24/11/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH; Nơi ĐKKHKT: Thôn Xuân Th, xã Th Xuân Tiên, huyện M2; Chỗ ở: Thôn Xuân Th, xã Th Xuân Tiên, huyện M2, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (*Đảng, chính quyền, đoàn thể*): Không; Họ tên bố: Nguyễn Viết Kiều, sinh năm 1962; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Nở, sinh năm 1959; Anh, chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là lớn nhất; Vợ: Vũ Thị Hay, sinh năm 1988; Con: Có 03 con, lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Bản án số 50/2006/HSST ngày 01/8/2006 của TAND huyện M2, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Thành phố Hà Nội) xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời giam thử thách 18 tháng về tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, quy định tại khoản 1 Điều 250 của BLHS-1999 (đã được xoá án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/02/2023 đến ngày 17/02/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

8. Nguyễn Văn T1; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 22 tháng 06 năm 1987; Tại: M2, Thành phố Hà Nội; Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 001087017873; Cấp ngày: 20/7/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH; Nơi ĐKKHTT: Thôn Chúc Đồng 1, xã Thụy Hương, huyện M2; Chỗ ở: Thôn Chúc Đồng 1, xã Thụy Hương, huyện M2, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (*Đảng, chính quyền, đoàn thể*): Không; Họ tên bố: Nguyễn Văn Trường, sinh năm 1959; Họ tên mẹ: Lê Thị Si, sinh năm 1959; Anh, chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là thứ 3; Vợ: Nguyễn Thị Phương, sinh năm 1991; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/02/2023 đến ngày 17/02/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

9. Nguyễn Q; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 30 tháng 11 năm 1986; Tại: M2, Thành phố Hà Nội; Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 001086030487; Cấp ngày: 10/10/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH; Nơi ĐKKHTT: Tổ dân phố Ninh Sơn, TT Chúc Sơn, huyện M2; Chỗ ở: Tổ dân phố Ninh Sơn, TT Chúc Sơn, huyện M2, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (*Đảng, chính quyền, đoàn thể*): Không; Họ tên bố: Nguyễn Quang Du, sinh năm 1960; Họ tên mẹ: D Thị Thu, sinh năm 1965; Anh, chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là lớn nhất; Vợ: Bùi Thị Hải, sinh năm 1990; Con: Có 03 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không có

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/02/2023 đến ngày 17/02/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

10. Nguyễn Đ T2; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 02 tháng 3 năm 1990; Tại: Thường Tín, Thành phố Hà Nội; Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 001090009845; Cấp ngày: 04/8/2022; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH; Nơi ĐKKHTT: Đội 1, xã Thư Phú, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Đội 1, xã Thư Phú, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12 Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (*Đảng, chính quyền, đoàn thể*): Không; Họ tên bố: Nguyễn Đ Thanh, sinh năm 1966; Họ tên mẹ: Lương Thị Chuyền, sinh năm 1970; Anh, chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là lớn nhất; Vợ: Nghiêm Thị Thanh

Mai, sinh năm 1989; Con: Có 03 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không có

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/02/2023 đến ngày 17/02/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

11. Lê Văn H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 22 tháng 01 năm 1984; Tại: M2, Thành phố Hà Nội; Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 001084065870; Cấp ngày: 24/6/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH; Nơi ĐKKHTT: Thôn Đồi Chè, xã Thanh Bình, huyện M2; Chỗ ở: Thôn Đồi Chè, xã Thanh Bình, huyện M2, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ trước khi phạm tội (*Đảng, chính quyền, đoàn thể*): Không; Họ tên bố: Lê Văn Sỹ, sinh năm 1958; Họ tên mẹ: Trương Thị Loan, sinh năm 1962; Anh, chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là thứ 3; Vợ: Nguyễn Thị Tuyết, sinh năm 1988; Con: Có 03 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không có

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/02/2023 đến ngày 17/02/2023, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Tại phiên tòa các bị cáo có mặt đủ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 08/02/2023, Nguyễn Văn B - sinh năm 1991 ở Đội 5, xã Tả Th O, huyện Tr1, Hà Nội; Nguyễn Quỳnh D - sinh năm 1985 ở xóm 07, xã M1, huyện Tr1, Hà Nội (đều là nhân viên bảo vệ điểm cung cấp lương thực, thực phẩm tại khu đô thị Thanh Hà, xã Kh, huyện Th O, Hà Nội) và Nguyễn Văn T1 - sinh năm 1987 ở thôn Chúc Đồng, xã Thụy Hương, huyện M2, Hà Nội; Lê Văn H - sinh năm 1984 ở thôn Đồi Chè, xã Thanh Bình, huyện M2, Hà Nội; Nguyễn Văn Th - sinh năm 1986 ở tổ 11, phường M, quận Đ1, Hà Nội; Nguyễn Đ T2 - sinh năm 1990 ở đội 01, xã Thư Phú, huyện Thường Tín, Hà Nội; Lê Viết Đ - sinh năm 1993 ở thôn Trại, xã Tốt Động, huyện M2, Hà Nội và Nguyễn Q - sinh năm 1986 ở tổ dân phố Ninh Sơn, TT Chúc Sơn, huyện M2, Hà Nội rủ nhau đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa sát phạt nhau B1 tiền tại quán nước của Nguyễn Sĩ L, sinh năm 1997, nơi cư trú: Thôn Tr, xã V, huyện Th O tại khu vực bãi tập kết lương thực, thực phẩm khu đô thị Thanh Hà, xã Kh, huyện Th O, Hà Nội.

Nguyễn Sĩ L là chủ quán nước đồng ý cho các đối tượng trên đánh bạc tại quán nước của mình để thu tiền hồ, làm nhiệm vụ canh gác và cung cấp 01 chiếc kéo, 01 vỏ hộp trà Lipton để cắt quân vị, 01 chiếc cốc nhựa màu trắng, 01 nắp nhựa màu cam để làm dụng cụ đánh bạc.

Nguyễn Văn B là người cắt quân vị từ vỏ hộp trà Lipton sau đó ngồi xóc cái cho các đối tượng trên đánh bạc.

Hình thức đánh bạc như sau: Nguyễn Văn B cho 04 quân vị hình tròn có 02 mặt khác nhau vào nắp nhựa rồi úp chiếc cốc nhựa lên xóc, khi mở ra nếu cả 04 quân hoặc 02 quân có cùng màu thì gọi là chắn, người đặt tiền bên chắn sẽ được gấp đôi số tiền bỏ ra còn người đặt tiền bên lẻ sẽ bị thua. Nếu có 03 quân cùng màu và 01 quân khác màu thì gọi là lẻ, người đặt tiền bên lẻ sẽ được gấp đôi số tiền đã bỏ ra còn người đặt tiền bên chắn sẽ bị thua. Các đối tượng trên quy ước phía bên tay phải của người xóc cái là cửa chắn, bên tay trái là cửa lẻ. Các đối tượng đánh bạc sẽ đặt tiền vào cửa chắn hoặc cửa lẻ với số tiền tối thiểu từ 50.000 đồng, không không chế số tiền tối đa. Khi mở chiếc cốc ra nếu là chắn thì người xóc cái sẽ thu tiền của cửa lẻ để trả cho cửa chắn, nếu còn thừa thì người xóc cái được hưởng, nếu thiếu thì phải bù vào. Nếu là lẻ thì người xóc cái thu tiền của cửa chắn để trả cho cửa lẻ, nếu thừa thì người xóc cái được hưởng, nếu thiếu thì phải bù vào.

Khi chơi được khoảng 15 phút thì Nguyễn Văn B nói với những người chơi mỗi người bỏ ra 50.000 đồng để cho chủ quán gọi là tiền hồ phé. Sau đó có Nguyễn Q, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Đ T2 và Nguyễn Văn B mỗi người bỏ ra 50.000 đồng, tổng số được 200.000 đồng, B cầm đưa cho L.

Khi đang chơi thì có thêm Nguyễn Viết L - sinh năm 1981 ở thôn Xuân Th, xã Th Xuân Tiên, huyện M2, Hà Nội và Lê Văn B1 - sinh năm 1972 ở thôn Lay, xã Trù Hựu, huyện Ng, tỉnh B1 Giang cũng vào tham gia chơi đánh bạc.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn B khai khi đánh bạc có 3.100.000 đồng, Nguyễn Văn T1 khai có 3.800.000 đồng, Lê Văn H khai mang 800.000 đồng sau đó vay thêm của Nguyễn Q 2.000.000 đồng, Nguyễn Văn Th có 3.400.000 đồng, Lê Văn B1 có 6.470.000 đồng, Nguyễn Đ T2 có 900.000 đồng, Lê Viết Đ có 5.000.000 đồng, Nguyễn Quỳnh D có 4.600.000 đồng, Nguyễn Viết L có 3.200.000 đồng, Nguyễn Q có 3.100.000 đồng nhưng cho Lê Văn H vay 2.000.000 đồng còn 1.100.000 đồng sử dụng để đánh bạc.

Đến 21 giờ 20 phút ngày 08/02/2023, khi các đối tượng trên đang chơi đánh bạc thì bị Đội CSĐT tội phạm về TTXH Công an huyện Th O phối hợp với Công an xã Kh bắt quả tang.

- Các đối tượng bị bắt giữ gồm: Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn T1, Lê Văn H, Nguyễn Văn Th, Lê Văn B1, Nguyễn Đ T2, Lê Viết Đ, Nguyễn Quỳnh D, Nguyễn Viết L, Nguyễn Q.

Ngoài ra Nguyễn Trọng An, sinh năm 1997, nơi cư trú: Xóm Trại, xã Tốt Động, M2, Hà Nội và Nguyễn Thị Tuyết, sinh năm 1988, nơi cư trú: Thôn Đồi Chè, xã Thanh Bình, M2, Hà Nội khi công an bắt giữ cũng có mặt nên được đưa về trụ sở công an giải quyết.

- Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc gồm: 01 chiếc cốc nhựa màu trắng; 01 nắp nhựa màu cam, 04 quân vị hình tròn và 5.700.000 đồng (năm triệu bảy trăm nghìn đồng).

- *Vật chứng thu giữ trên người các đối tượng*: Thu của Lê Văn B1 6.670.000 đồng; Nguyễn Văn T1 3.090.000 đồng; Nguyễn Thị Tuyết 4.000.000 đồng; Nguyễn Văn Th 15.300.000 đồng; Nguyễn Viết L 3.000.000 đồng; Lê Viết Đ 5.480.000 đồng; Nguyễn Văn B 3.100.000 đồng và 04 quân vị hình tròn; Lê Văn H 120.000 đồng; Nguyễn Quỳnh D 8.100.000 đồng; Nguyễn Q 1.100.000 đồng; Nguyễn Đ T2 2.500.000 đồng.

Toàn bộ số tiền trên các đối tượng khai nhận sử dụng để đánh bạc.

Khi Công an đến bắt Nguyễn Sĩ L bỏ trốn, đến ngày 22/02/2023 thì L đến Công an huyện Th O đầu thú và giao nộp số tiền thu hồ phé là 200.000 đồng.

** Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng:*

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra thu giữ 01 chiếc cốc nhựa màu trắng; 01 nắp nhựa màu cam, 08 quân vị hình tròn và tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 54.160.000 đồng. Tạm giữ của Nguyễn Thị Tuyết 4.000.000 đồng và thu giữ của Nguyễn Sĩ L số tiền thu hồ phé mà có là 200.000 đồng.

Ngày 17/02/2023, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Nguyễn Thị Tuyết số tiền 4.000.000 đồng do không liên quan đến vụ án.

Cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 26/05/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Th O truy tố các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Quỳnh D, Lê Văn B1, Lê Viết Đ, Nguyễn Viết L, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Q, Nguyễn Đ T2 và Lê Văn H về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Truy tố bị cáo Nguyễn Sĩ L về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung phản ánh của bản cáo trạng và đều tỏ ra ăn năn hối cải, xin được hưởng sự khoan hồng của Pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th O giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị áp dụng:

- Hình phạt chính:

+ Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 322, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Sĩ L từ 24-30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48-60 tháng kể từ ngày T2 án.

+ Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 BLHS. Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Quỳnh D, Lê Văn B1, Lê Viết Đ, Nguyễn Viết L, Nguyễn Q và Lê Văn H, Nguyễn Văn T1 và Nguyễn Đ T2 mỗi bị cáo 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày T2 án.

- Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 và khoản 3 Điều 322 BLHS

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Sĩ L từ 25.000.000 đến 30.000.000 đồng.

+ Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Quỳnh D, Lê Văn B1, Lê Viết Đ, Nguyễn Viết L, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Q, Nguyễn Đ T2 và Lê Văn H mỗi bị cáo từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

- *Vật chứng*: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

+ Tịch thu xung công số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 54.160.000 đồng và số tiền bị cáo Nguyễn Sĩ L thu lợi bất chính là 200.000 đồng.

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc cốc nhựa màu trắng; 01 nắp nhựa màu cam và 08 quân vị hình tròn.

- Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326 của Quốc hội, buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 20 giờ ngày 08/02/2023 các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Quỳnh D, Lê Văn B1, Lê Viết Đ, Nguyễn Viết L, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Q, Nguyễn Đ T2 và Lê Văn H rủ nhau đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa sát phạt nhau B1 tiên tại quán nước của Nguyễn Sĩ L ở khu vực bãi tập kết lương thực, thực phẩm khu đô thị Thanh Hà, xã Kh, huyện Th O, Hà Nội. Nguyễn Sĩ L (chủ quán nước) là người cung cấp dụng cụ cho các bị cáo đánh bạc như kéo, hộp giấy để cất quân vị, cốc nhựa, nắp nhựa và canh gác cho các bị cáo đánh bạc để thu tiền hồ. Nguyễn Văn B là người cất quân vị và xóc cái cho các bị cáo đánh bạc. Trong quá trình đánh bạc Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Đ T2 và Nguyễn Q mỗi người bỏ ra 50.000 đồng, tổng số được 200.000 đồng tiền hồ phé đưa cho Nguyễn Sĩ L. Đến khoảng 21 giờ 20 ngày 08/02/2023 khi các bị cáo đang đánh bạc thì Công an huyện Th O bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ tại chiếu bạc gồm: 01 cốc nhựa màu trắng; 01 nắp nhựa màu cam, 04 quân vị hình tròn và 5.700.000 đồng (năm triệu bảy trăm nghìn). Thu trong người Lê Văn B1 6.670.000 đồng; Nguyễn Văn T1 3.090.000 đồng; Nguyễn Văn Th 15.300.000 đồng; Nguyễn Viết L 3.000.000 đồng; Lê Viết Đ 5.480.000 đồng; Nguyễn Văn B 3.100.000 đồng và 04 quân vị hình tròn; Lê Văn H 120.000 đồng; Nguyễn Quỳnh D 8.100.000 đồng; Nguyễn Q 1.100.000 đồng; Nguyễn Đ T2 2.500.000 đồng.

Tổng số tiền thu trên chiếu bạc và thu trong người các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 54.160.000 đồng (Năm mươi bốn triệu một trăm sáu mươi nghìn).

Đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Sĩ L phạm tội “Tổ chức đánh bạc”. Căn cứ theo Điểm a, khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Quỳnh D, Lê Văn B1, Lê Viết Đ, Nguyễn Viết L, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Q, Nguyễn Đ T2 và Lê Văn H phạm tội “Đánh bạc”. Căn cứ theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự xã hội tại địa phương. Vì vậy cần phải có mức hình phạt để răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[2] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án:

[2.1] Đối với bị cáo Nguyễn Sĩ L là người dùng quán nước do bị cáo làm chủ cho những bị cáo đánh bạc. Vì vậy trong vụ án này bị cáo Nguyễn Sĩ L có vai trò đầu.

Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, bởi lẽ: Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo đã tự nguyện ra đầu thú, Phạm tội chưa thu lợi bất chính, đã tự nguyện nộp số tiền thu hồ phé. Đây là những tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Nhân thân năm 2016 bị cáo phạm tội “chống người thi hành công vụ” nhưng đã được xóa án tích trong một thời gian dài. Vì vậy cho bị cáo được hưởng mức hình phạt tù có điều kiện cũng đủ răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Nguyễn Sĩ L phải nộp 25.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

[2.2] Đối với bị cáo Nguyễn Văn B: Là người trực tiếp xóc cái cho các bị cáo khác đánh bạc. vì vậy trong vụ án này bị cáo có vai trò chính.

Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, bởi lẽ: Bị cáo phạm tội lần đầu, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Phạm tội chưa thu lợi bất chính. Bị cáo đã từng tham gia quân đội; là người có công cứu giúp người khác khi bị nạn, việc cứu giúp người của bị cáo đã được xác nhận của Trạm y tế xã Tả Th O, và sự chứng thực của Ủy ban nhân dân xã Tả Th O, huyện Tr1, Thành phố Hà Nội vào ngày 15/6/2023. Đây là những tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Vì vậy cho bị cáo được hưởng mức hình phạt tù có điều kiện cũng đủ răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[2.3] Đối với Bị cáo Nguyễn Văn Th là người có số tiền sử dụng để đánh bạc nhiều nhất (15.300.000 đồng) nên vai trò của bị cáo chỉ đứng sau bị cáo Nguyễn Văn B.

Tuy nhiên khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo phạm tội lần đầu, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo là người lao động chính trong gia Đ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Vì vậy cho bị cáo được hưởng mức hình phạt tù có điều kiện cũng đủ răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[2.4] Đối với bị cáo Nguyễn Quỳnh D (nhân thân năm 2011 bị Toà án nhân dân TP Hà Nội xử phạt 20 tháng tù về tội cưỡng đoạt tài sản). Đã được xóa án tích trong một thời gian dài. Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo có ông nội

và bố để có nhiều thành tích trong kháng chiến chống Mỹ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy cho bị cáo được hưởng mức hình phạt tù có điều kiện cũng đủ răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[2.5] Đối với bị cáo Lê Văn B1 nhân thân đã bị xử lý về tội danh cùng loại vào năm 2014 đã được xóa án tích trong một thời gian dài. Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo là người lao động chính trong gia Đ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Vì vậy cho bị cáo được hưởng mức hình phạt tù có điều kiện cũng đủ răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[2.6] Đối với bị cáo Nguyễn Viết L (nhân thân năm 2006 bị Toà án nhân dân huyện M2 xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”). Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo là người lao động chính trong gia Đ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Vì vậy cho bị cáo được hưởng mức hình phạt tù có điều kiện cũng đủ răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[2.6] Đối với các bị cáo Lê Viết Đ, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Q, Nguyễn Đ T2 và Lê Văn H đều phạm tội lần đầu, nhân thân tốt, từ trước tới nay chưa vi phạm gì. Các Bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo Lê Văn H có bố là bệnh binh. Đây là những tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Vì vậy cho bị cáo được hưởng mức hình phạt tù có điều kiện cũng đủ răn đe bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Hình phạt bổ sung: Cần áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[3] Vật chứng: Đối với số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 54.160.000 đồng và 200.000 đồng tiền thu hồ phé do Nguyễn Sĩ L giao nộp cần tịch thu xung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 chiếc cốc nhựa màu trắng; 01 nắp nhựa màu cam và 08 quân vị hình tròn là công cụ, phương tiện sử dụng để đánh bạc cần tịch thu tiêu hủy.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/06/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Th O.

[4] Vụ án trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đảm B tính hợp pháp của các quyết định tố tụng và đảm B đúng trình tự tố tụng.

Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

T2 bổ: Bị cáo Nguyễn Sĩ L phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 322 BLHS.

Các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Quỳnh D, Lê Văn B1, Lê Viết Đ, Nguyễn Viết L, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Q, Nguyễn Đ T2 và Lê Văn H phạm tội “*Đánh bạc*”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 BLHS.

1. Áp dụng: Điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 322, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Sĩ L từ 24 (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng. Thời hạn tính từ ngày T2 án.

Hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Sĩ L phải nộp 25.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

2. Áp dụng: Điểm b khoản 2, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 BLHS.

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Quỳnh D, Lê Văn B1, Lê Viết Đ, Nguyễn Viết L, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Q, Nguyễn Đ T2 và Lê Văn H mỗi bị cáo 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng kể từ ngày T2 án.

- **Hình phạt bổ sung:** Phạt các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Quỳnh D, Lê Văn B1, Lê Viết Đ, Nguyễn Viết L, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Q, Nguyễn Đ T2 và Lê Văn H mỗi bị cáo phải nộp 15.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

- Giao các bị cáo Nguyễn Sĩ L, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Quỳnh D, Lê Văn B1, Lê Viết Đ, Nguyễn Viết L, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Q, Nguyễn Đ T2 và Lê Văn H được hưởng án treo cho UBND xã, phường nơi của các bị cáo cư trú để theo dõi giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Áp dụng:

- Các Điều 106, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí;

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

+ Tịch thu sung công số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 54.160.000 đồng và số tiền bị cáo Nguyễn Sĩ L thu lợi bất chính là 200.000 đồng.

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc cốc nhựa màu trắng; 01 nắp nhựa màu cam và 08 quân vị hình tròn.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/06/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Th O.

Án phí: Buộc Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt. Có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày T2 án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Th O;
- Các Bị cáo;
- Lưu:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bá Thắng